TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày: 16/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Văn Nga.
2. Ông Huỳnh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 20 tháng 03 năm 1998 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc Á, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 18/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, bị can chưa chấp hành.

Ngày 12/12/2023, bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị bắt tạm giam ngày 22/01/2024. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Trọng T, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1992 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng L (đã chết) và bà Vũ Thị Minh T1, sinh năm 1953; bị cáo có vợ tên Nguyễn Lê Ngọc V, sinh năm 1997 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/12/2023, tạm giam ngày 02/01/2024. Bị cáo có mặt.

3. Cao Văn T2, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1996 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn N, sinh năm 1956 và bà Mai Thị H, sinh năm 1960; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/12/2023, tạm giam ngày 02/01/2024. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an thị trấn V kiểm tra hành chính nhà Nguyễn Trọng T, trú tại: Khu phố F, thị trấn V, huyện V phát hiện Cao Văn T2 và Nguyễn Trọng T đang ở khu vực chuồng heo cùng dụng cụ sử dụng ma tuý, nên tiến hành làm việc. Cao Văn T2 và Nguyễn Trọng T khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với đối tượng tên "Tài" ở xã V, Công an thị trấn V tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, tạm giữ vật chứng và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình xác minh đối tượng tên "T3" có họ tên là Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1998; trú tại ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Quá trình điều tra Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Trọng T và Cao Văn T2 khai nhận.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2023, Huỳnh Ngọc A đang ở nhà tại ấp D, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì sử dụng điện thoại di động Iphone 7 có tài khoản Facebook "Đời mà" nhắn tin đến tài khoản Facebook "Toàn C" rủ Cao Văn T2 sử dụng ma tuý. Văn T2 đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 60B9-601.02 đến nhà Ngọc A. Sau đó Văn T2 cùng Ngọc A mang xe mô tô 60B9-601.02 đến tiệm T4 tại địa chỉ tổ B, ấp D, xã V, huyện V cầm cố được 5.000.000 đồng rồi quay lại nhà Ngọc A. Tại đây Ngọc A sử dụng tài khoản Facebook tạo trên điện thoại Iphone 7 gọi cho tên Q (không rõ họ, địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Một lúc sau Q mang ma túy đến giao cho Ngọc A tại nhà, Văn T2 đưa cho Ngọc A 200.000 đồng trả tiền mua ma túy cho Q. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Ngọc A gọi vào tài khoản Facebook "Ken Nhox" của điện thoại S rủ Nguyễn Trọng T sử dụng ma túy, đồng thời nói T đến chở Ngọc A cùng Văn T2 đến nhà của Trọng T để sử dụng ma tuý. Trọng Toàn đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 60B6-214.64 (xe mượn của vợ tên Nguyễn Lê Ngọc V) đến nhà Ngọc A chở Văn T2, Ngọc A về nhà T tại tổ A, khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Sau đó cả ba vào khu chuồng heo phía trước nhà, Trọng T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước có nắp màu vàng đục sẵn 02 lỗ, 01 ống hút nhựa cắm vào lỗ trên nắp chai đưa cho Ngọc A. Ngọc A lấy ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh (do Ngọc A mang theo) và nung nóng rồi cùng Văn T2, Trọng T sử dụng ma túy. Sau đó Ngọc A đi về.

Tang vật, tài sản tạm giữ:

01 ống thủy tinh bên trong có bám chất bột màu trắng (niêm phong); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước đục 02 lỗ ở nắp chai có cắm 01 ống hút nhựa.

- Chị Nguyễn Lê Ngọc V là vợ Nguyễn Trọng T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Samsung A20S, gắn sim số 0966.351.951 (là điện thoại của Trọng T).

- Cao Văn T2 giao nộp 01 điện thoại di động Oppo gắn sim số 0378.931.815; 01 điện thoại di động Iphone 7 của Huỳnh Ngọc A (không gắn sim).

Tại Kết luận giám định về chất ma túy số 2866/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Giám định viên tư pháp Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bám trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu Cao Văn Toàn, Nguyễn Trọng T dương tính với chất ma túy.

Tại Cáo trạng số: 68/CT-VKSVC ngày 11/4/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Trọng T và Cao Văn T2 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*"; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Anh từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, bị cáo Trọng T mức án 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù và bị cáo Văn T2 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo A: Trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 16 giờ ngày 23/12/2023, tại nhà của Nguyễn Trọng T thuộc tổ A, khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Trọng T cùng Cao Văn T2 và Huỳnh

Ngọc A thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Huỳnh Ngọc A khởi xướng rủ rê, mua ma túy, cung cấp nỏ thủy tinh; Cao Văn T2 góp 200.000 đồng mua ma túy; Nguyễn Trọng T cung cấp địa điểm, bộ D sử dụng ma túy. Tại Kết luận giám định số 2866/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Giám định viên phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bám trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau, của người làm chứng và tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng… Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý nhưng để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; như vậy thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật. Xét thấy, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo Huỳnh Ngọc A khởi xướng rủ rê, mua ma túy, cung cấp nỏ thủy tinh; Cao Văn T2 góp 200.000 đồng mua ma túy; Nguyễn Trọng T cung cấp địa điểm, bộ D sử dụng ma túy các bị cáo giữ vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo A có nhân thân xấu nên hình phạt của bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra bị cáo Cao Văn T2 và bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn Trọng T đang nuôi con nhỏ, gia đình có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2866/KL-KTHS ngày 30/12/2023; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước đục 02 lỗ ở nắp chai có cắm 01 ống hút nhựa.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 của Huỳnh Ngọc A sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Oppo gắn sim số 0378.931.815 của Cao Văn T2 và 01 điện thoại di động Samsung A20S của Nguyễn Trọng T, vì không liên quan vào việc phạm tội nên giao trả lại cho các bị cáo.

- Đối với điện thoại Samsung Cao Văn T2 nhắn tin với Huỳnh Ngọc A, đây là tài sản của ông Cao Văn N (cha ruột T2). Ông N cho T2 mượn sử dụng, nhưng không biết T2 sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ là phù hợp.

- Đối với xe mô tô 60B6-415.24: Kết quả xác minh xác định xe mô tô do Phan Kim L1, sinh năm 1979 thường trú ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai đứng tên sở hữu. Năm 2018, chị L1 bán lại cho người khác và không làm thủ tục sang tên. Chị Nguyễn Lê Ngọc V (vợ của Nguyễn Trọng T) khai mua xe có giấy đăng ký từ một người không rõ lai lịch. Ngày 23/12/2023, Nguyễn Trọng T sử dụng xe chở Huỳnh Ngọc A và Cao Văn T2 đến nhà sử dụng ma túy chị V không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ xe mô tô trên là có căn cứ.

[7] Vấn đề khác:

Đối với bà Vũ Thị Minh T1 (mẹ của Nguyễn Trọng T) là người quản lý căn nhà nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên bà T1 không biết các bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, nên không xử lý đối với bà Vũ Thị Minh T1 là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Quậy bán ma túy cho Huỳnh Ngọc A hiện chưa xác định được. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; (Điều 56 đối với bị cáo A) Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Trọng T và Cao Văn T2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Ngọc A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) 08 (tám) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 02 (hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2024 nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 04/9/2023 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo Nguyễn Trọng T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2023.

Bị cáo Cao Văn T2 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2866/KL-KTHS ngày 30/12/2023; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nước đục 02 lỗ ở nắp chai có cắm 01 ống hút nhựa.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7 của Huỳnh Ngọc A.

Trả lại 01 điện thoại di động Oppo gắn sim số 0378.931.815 cho Cao Văn T2 và 01 điện thoại di động Samsung A20S cho Nguyễn Trọng T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV – TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn